

Số: 2032/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2015

Kh: - BLS ec
- DPTAIS 17/5
- D.KHTC
- Tmy tam

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020”

CHI CỤC TGD&LCL TP.HCM
Số: 747/UB
Ngày: 7/5/2015
Chuyên:
Chỉ hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án “Thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng” thuộc Chương trình Quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức, quản lý và điều hành Chương trình Quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 297/TTr-SKHCN ngày 13 tháng 2 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quyết định phê duyệt Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Y tế, Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố, Hội Doanh nhân trẻ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Kho bạc Nhà nước TP;
- VPUB: các PVP;
- Phòng CNN, TCTMDV, THKH, VX;
- Lưu: VT, (CNN/Đ) MH 55

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHỤ CHỦ TỊCH



Lê Mạnh Hà



DỰ ÁN

**Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa
của doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2032/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Phần I

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 (Dự án).

2. Thuộc các Chương trình:

- Chương trình Quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” được phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh ứng dụng khoa học và công nghệ đến năm 2020.

3. Cơ quan chủ trì Dự án: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Cơ quan quản lý Dự án: Sở Khoa học và Công nghệ.

5. Phạm vi, đối tượng của Dự án

- Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ của Thành phố Hồ Chí Minh, ưu tiên các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa thuộc 4 ngành công nghiệp trọng yếu là điện tử - công nghệ thông tin, cơ khí chế tạo, hóa chất - nhựa cao su, chế biến tinh lương thực - thực phẩm (sau đây gọi là sản phẩm, hàng hóa chủ lực).

- Cơ quan, tổ chức có liên quan: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Cục Thống kê Thành phố, Hiệp Hội Doanh nghiệp Thành phố, Hội Doanh nhân trẻ, Các Hiệp hội ngành nghề, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức có liên quan tham gia Dự án.

Phần II BỐI CẢNH CỦA DỰ ÁN

1. Hiện trạng về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trọng yếu trên địa bàn Thành phố

a) Tình hình sản xuất sản phẩm, hàng hóa trọng yếu

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố giai đoạn 2011 – 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011, Thành phố tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp theo hướng tăng nhanh tỷ trọng bốn ngành công nghiệp trọng yếu: điện tử - công nghệ thông tin - công nghiệp nội dung số cơ khí chế tạo, hóa chất - nhựa cao su, chế biến tinh lương thực - thực phẩm (Phụ lục 2).

Tỷ trọng giá trị sản xuất bốn ngành công nghiệp trọng yếu ước tính năm 2013 bình quân đạt 57,9%, cao hơn giai đoạn trước (giai đoạn 2001 – 2005 là 54,58%, giai đoạn 2006 – 2010 là 57%). Trong đó, ngành cơ khí chế tạo chiếm tỉ trọng khoảng 17,5% với tốc độ tăng trưởng giá trị bình quân đạt 6,1%/năm; ngành điện tử - công nghệ thông tin mặc dù chỉ chiếm tỷ trọng khoảng 4,9% nhưng là ngành có tốc độ tăng trưởng khá, bình quân đạt 12,8%/năm; ngành hóa chất, cao su - nhựa đã phát triển tốt theo hướng bảo vệ môi sinh, môi trường, chiếm tỷ trọng khoảng 19,1% và đạt tốc độ tăng bình quân 6,2%/năm; ngành chế biến tinh lương thực, thực phẩm và đồ uống từng bước chuyển sang tinh chế, những công nghệ sản xuất mới được ứng dụng đã cho ra đời những sản phẩm chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn, chiếm tỷ trọng 16,4% giá trị toàn ngành công nghiệp, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 13,3%/năm.

b) Hiện trạng chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm: Tính đến năm 2014, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành 10 Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia cho các sản phẩm hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ (Nguồn: www.tcvn.gov.vn). Từ năm 2008 đến năm 2014: số lượng các doanh nghiệp đăng ký công bố hợp chuẩn hợp quy chủ yếu về mũ bảo hiểm, đồ điện, đồ chơi trẻ em và xăng dầu (Phụ lục 3).

c) Hiện trạng năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, năng suất chất lượng của các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa của Thành phố Hồ Chí Minh

- Hiện trạng năng suất lao động

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) dựa trên những tính toán đã đưa ra nhận định năng suất lao động của người Việt Nam hiện đang ở mức thấp so với các nước ASEAN – 6 (các nước phát triển hơn trong ASEAN) và mức bết bằng so với các nước Châu Á – Thái Bình Dương. Năng suất lao động Việt Nam bằng 1/5 năng suất lao động Malaysia, 2/5 năng suất Thái Lan và 1/15 năng suất Singapore.

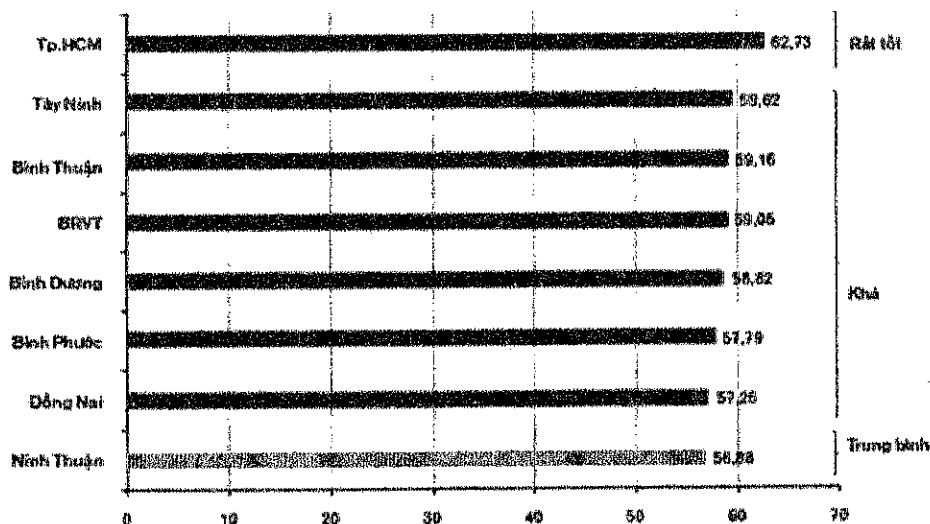
Theo ILO hiện chỉ có khoảng 20% lao động Việt Nam được đào tạo chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, còn 80% lao động phổ thông, lao động trình độ thấp. Báo cáo của ILO cũng chỉ ra có sự chênh lệch lớn trong phân bố lao động đào tạo chuyên môn giữa các vùng kinh tế, gây ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và khả năng hội nhập (nguồn: <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/>)

- Hiện trạng năng lực cạnh tranh

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 về kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố giai đoạn 2011 – 2015, Thành phố đã triển khai thực hiện 57/72 chương trình, đề án, góp phần tích cực, quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đạt chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Theo công bố của Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2014 của Thành phố Hồ Chí Minh là 62.73, dẫn đầu khu vực Đông Nam Bộ và đứng thứ 4 cả nước. Thành phố Hồ Chí Minh đã có sự chuyển biến tích cực so với vị trí 10 của năm 2013, vị trí 13 của năm 2012, vị trí 20 của năm 2011, vị trí 23 của năm 2010 (Nguồn: www.pcivietnam.org/). Điều này cho thấy Chính quyền Thành phố đã rất nỗ lực trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế và quyết tâm cải cách hành chính.

KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ PCI NĂM 2014 - VÙNG ĐÔNG NAM BỘ



Biểu đồ so sánh chỉ số năng lực cạnh tranh của Thành phố Hồ Chí Minh trong vùng Đông Nam Bộ năm 2014.

d) Các nguyên nhân chính của năng suất, chất lượng thấp

- Về phía doanh nghiệp

+ Công tác thông tin, tuyên truyền về năng suất và chất lượng chưa đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Do vậy doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về nâng cao năng suất và ít quan tâm đến việc áp dụng các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng nhằm phát triển các tài sản vô hình của mình.

+ Đào tạo về năng suất và chất lượng tại doanh nghiệp chưa được quan tâm.

+ Trang thiết bị, công nghệ của các doanh nghiệp còn lạc hậu, trình độ công nghệ của đa số các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn lạc hậu, tốc độ đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp còn chậm.

+ Trình độ chuyên môn kỹ thuật của đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, công nhân kỹ thuật các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thấp, chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

- Cơ quan quản lý nhà nước

Mặc dù Thành phố có các chính sách trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa như hỗ trợ tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa gồm áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và các công cụ nâng cao năng suất; đổi mới, ứng dụng chuyển giao công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đào tạo quản trị doanh nghiệp, đào tạo nhân lực, hỗ trợ mở rộng thị trường, hội nhập quốc tế,... đã thu được những kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn có những hạn chế sau:

+ Công tác xúc tiến và quảng bá cho lĩnh vực năng suất - chất lượng chưa được tổ chức có hệ thống và chuyên nghiệp, thiếu sự liên kết, hợp tác có hệ thống giữa các ngành.

+ Chưa có sơ đồ toàn cảnh về các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của Thành phố nên các chương trình hỗ trợ còn chồng chéo.

+ Chưa tạo và quản lý được mạng lưới các tổ chức, cá nhân có chức năng đào tạo tư vấn về năng suất chất lượng trên địa bàn Thành phố.

+ Đội ngũ cán bộ thực hiện triển khai các chương trình chưa được đào tạo chuyên sâu về năng suất chất lượng.

+ Chưa có tầm nhìn toàn diện và đồng bộ về mục tiêu, nhu cầu thiết thực của các doanh nghiệp trên cơ sở chẩn đoán, khảo sát.

2. Định hướng phát triển về năng suất và chất lượng

- Tập trung nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng 4 ngành công nghiệp trọng yếu của Thành phố:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động.

+ Hợp tác quốc tế về năng suất và chất lượng: đào tạo, huấn luyện nguồn nhân lực thực hiện chương trình; tham quan học hỏi tại một số nước trong khu vực về kinh nghiệm xây dựng phong trào năng suất chất lượng; thừa nhận Quốc gia đối với doanh nghiệp, tổ chức có các thành tích nổi bật về năng suất chất lượng đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước.

- Nghiên cứu, nâng cao năng lực mạng lưới tổ chức đánh giá sự phù hợp đạt chuẩn mực quốc tế.

- Tạo lập văn hóa và tư duy năng suất rộng khắp trong các doanh nghiệp Thành phố.

- Các nhiệm vụ của Dự án được lồng ghép với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, chiến lược phát triển liên quan đến nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Phần III

MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu chung

- Phát triển phong trào năng suất thông qua việc xây dựng các mô hình doanh nghiệp năng suất điển hình, từ đó nhân rộng các mô hình này một cách đồng bộ và rộng khắp tại các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Tạo bước chuyển biến rõ rệt về năng suất và chất lượng của các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của Thành phố, nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2014 - 2015

- Xây dựng phong trào năng suất và chất lượng trên địa bàn Thành phố:

+ Tổ chức tối thiểu 4 hội nghị, hội thảo, meeting triển khai, quảng bá, cập nhật thông tin về mô hình năng suất, chất lượng, lễ trao giải thưởng nhằm tôn vinh các doanh nghiệp đạt giải.

+ Tổ chức 80 lớp/năm thông tin tuyên truyền, tập huấn, phổ biến về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn hóa và TBT; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và các công cụ cải tiến năng suất,...

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia, giảng viên năng suất, cán bộ tư vấn về năng suất chất lượng; cán bộ năng suất chất lượng tại doanh nghiệp trên địa bàn thành phố (ưu tiên các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, hàng hóa chủ lực):

+ Đào tạo cán bộ quản lý Sở ngành: đào tạo chuyên gia thực hành năng suất; các mô hình hệ thống, công cụ quản lý chất lượng; TFP, TWI,...

+ Đào tạo 30 chuyên gia trở thành chuyên gia nòng cốt về năng suất và chất lượng trong các doanh nghiệp tiêu biểu thuộc các lĩnh vực trọng yếu của Thành phố.

- + Hỗ trợ đào tạo 30 chuyên gia tư vấn năng suất chất lượng/năm.
- + Đào tạo 30 giảng viên năng suất chất lượng/năm.
- + Đào tạo một cán bộ năng suất/doanh nghiệp.
- Xây dựng 3 mô hình doanh nghiệp năng suất điển hình: áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý tiên tiến và công cụ cải tiến năng suất chất lượng; đào tạo nhân lực; áp dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng.
- Tổ chức triển khai và hướng dẫn, hỗ trợ 90 doanh nghiệp/năm áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng.
- Thiết lập mạng lưới tổ chức đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật; phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia đối với sản phẩm, hàng hóa chủ lực: hỗ trợ tối thiểu 2 đơn vị đánh giá sự phù hợp nhằm tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ quản lý nhà nước bao gồm: mua sắm máy móc, trang thiết bị; đào tạo nguồn nhân lực.
- 40% doanh nghiệp được hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng.
- Góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP - Total Factor Productivity) trong tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Thành phố lên 35% vào cuối năm 2015.

b) Giai đoạn 2016 - 2020

- Đẩy mạnh phong trào năng suất và chất lượng; tạo lập văn hóa và tư duy năng suất rộng khắp trong các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.
- Tiếp tục đào tạo, nhân rộng đội ngũ chuyên gia, cán bộ tư vấn về năng suất và chất lượng:
 - + Đào tạo tối thiểu 2 cán bộ quản lý/Sở ngành về quản lý dự án, chuyên gia thực hành năng suất; các mô hình hệ thống, công cụ quản lý chất lượng; TFP, TWI, ... trong giai đoạn 2016 - 2020.
 - + Đào tạo tối thiểu 30 chuyên gia/năm trở thành chuyên gia nòng cốt về năng suất và chất lượng trong các doanh nghiệp tiêu biểu tại các lĩnh vực trọng yếu của Thành phố.
 - + Hỗ trợ đào tạo tối thiểu 30 chuyên gia tư vấn năng suất chất lượng/năm.
 - + Đào tạo tối thiểu 30 giảng viên năng suất chất lượng/năm.
 - + Đào tạo tối thiểu một cán bộ năng suất/doanh nghiệp
- Hướng dẫn, hỗ trợ nhân rộng mô hình điềm về áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng.
- Tối thiểu 60 - 100 doanh nghiệp/năm được hướng dẫn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng.
- Hỗ trợ tối thiểu một phòng thí nghiệm/năm để nâng cấp phòng thử nghiệm, tăng cường năng lực trang thiết bị thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu đánh giá phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm hàng hóa trọng yếu của Thành phố.

- Xây dựng tối thiểu một phòng thử nghiệm trọng điểm đạt tiêu chuẩn quốc tế đủ năng lực thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực của Thành phố trong giai đoạn 2016 – 2020.

- Góp phần nâng tỷ phần đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (Total Factor Productivity – TFP) trong tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Thành phố lên ít nhất 40% vào năm 2020.

Phần IV

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA DỰ ÁN

1. Nội dung của Dự án

Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ lực và các nhóm ngành dịch vụ chủ yếu có tiềm năng và là thế mạnh của Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng phù hợp với đặc thù của Thành phố, doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp khai thác thông tin về tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ, thông tin về sở hữu công nghiệp để ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh; thay thế công nghệ lạc hậu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, làm chủ công nghệ được chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam.

2. Các nhiệm vụ của Dự án

a) Nhiệm vụ 1: Đánh giá thực trạng tình hình sản xuất; xác định danh mục doanh nghiệp cần nâng cao năng suất và sản phẩm, hàng hóa cần nâng cao chất lượng của Thành phố

- Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải thống kê, cập nhật danh sách doanh nghiệp gồm các Tổng Công ty Công nghiệp thuộc khối doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp đã đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và Giải thưởng chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương, các doanh nghiệp Thành phố tiêu biểu, các doanh nghiệp trong top 500 doanh nghiệp Việt Nam theo từng lĩnh vực trọng yếu. Từ đó đề xuất, cập nhật danh sách các doanh nghiệp cần nâng cao năng suất và danh mục các sản phẩm, hàng hóa cần nâng cao chất lượng trình Ủy ban nhân dân Thành phố (*Phụ lục 1*).

- Khảo sát đánh giá thực trạng và xác định những nguyên nhân của những tồn tại về năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tham gia Dự án nhằm đưa ra giải pháp hỗ trợ thích hợp.

Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2020.

b) Nhiệm vụ 2: Thông tin và tuyên truyền

- Tổ chức hội nghị triển khai Dự án phổ biến Chương trình năng suất và chất lượng của Trung ương và của Thành phố đến các cơ quan, tổ chức liên quan; hội nghị, hội thảo cho cán bộ quản lý, chuyên gia và các tổ chức, doanh nghiệp; hội nghị năng suất chất lượng định kỳ 2 năm/lần và các hội nghị, hội chợ triển lãm của các sở có liên quan nhằm đẩy mạnh hoạt động quảng bá Dự án đến doanh nghiệp.

- Tạo chuyên mục trên trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ hoặc trang thông tin điện tử Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhằm cập nhật tình hình thực hiện Dự án, các kết quả đạt được của từng giai đoạn Dự án so với mục tiêu đề ra của Dự án.

- Tạo lập và duy trì mạng lưới các nhóm chia sẻ tri thức và kinh nghiệm về năng suất và chất lượng.

- Tổ chức các đợt tham quan, tham dự hội nghị, hội thảo nhằm học tập kinh nghiệm triển khai phong trào năng suất và chất lượng tại các địa phương khác và các nước trong khu vực.

- Tổ chức lễ trao giải thưởng nhằm tôn vinh các doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và Giải thưởng Chất lượng quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (mỗi năm 1 lần).

- Nghiên cứu các hình thức khác nhằm tôn vinh những tổ chức, cá nhân đã nỗ lực triển khai hoạt động năng suất và chất lượng và đạt hiệu quả cao.

Thời gian thực hiện: 2015 - 2020.

c) Nhiệm vụ 3: Xây dựng đội ngũ chuyên gia nòng cốt về năng suất và chất lượng

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng nòng cốt ở các doanh nghiệp tiêu biểu sản xuất và cung cấp các sản phẩm, hàng hóa chủ lực để nhân rộng phong trào năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp trong từng ngành, lĩnh vực trọng yếu của Thành phố. Chú trọng đến việc mời các chuyên gia đầu ngành và các tổ chức năng suất quốc tế có uy tín (Trung tâm Năng suất Nhật Bản- JPC...) để đào tạo lực lượng này về các nội dung: hệ thống quản lý, các hệ thống quản lý tích hợp, các công cụ cải tiến năng suất và chất lượng; mô hình hoạt động xuất sắc, mô hình doanh nghiệp phát triển bền vững, mô hình năng suất xanh ... ; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc các sở, ngành quản lý.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Viện Năng suất Việt Nam -VNPI, Trung tâm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa – SMEDEC 2, Trung tâm đào tạo nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng,...) và các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước trong việc đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia, giảng viên về năng suất chất lượng của Thành phố, của doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: 2014 - 2020.

d) Nhiệm vụ 4: Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng

- Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật các sản phẩm hàng hóa; xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ năng suất chất lượng; hướng dẫn áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất chất lượng; hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; tính toán tốc độ tăng TFP của doanh nghiệp.

- Xây dựng mô hình doanh nghiệp điển hình về năng suất, chất lượng.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Dự án như xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng, đo lường TFP, đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn/hợp quy.

Thời gian thực hiện: năm 2015 – 2020.

e) Nhiệm vụ 5: Xây dựng tổ chức đánh giá sự phù hợp

- Hỗ trợ nâng cấp phòng thử nghiệm, tăng cường năng lực trang thiết bị thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu đánh giá phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm hàng hóa trọng yếu của Thành phố.

- Xây dựng phòng thử nghiệm trọng điểm đạt tiêu chuẩn quốc tế đủ năng lực thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa chủ lực của Thành phố trong giai đoạn 2016 – 2020”.

Thời gian thực hiện: giai đoạn 2016 – 2020.

f) Nhiệm vụ 6

- Đánh giá trình độ chất lượng của sản phẩm, hàng hóa của địa phương; đo lường TFP của doanh nghiệp:

+ Lựa chọn và thành lập nhóm chuyên gia về đánh giá trình độ chất lượng của sản phẩm hàng hóa;

+ Xây dựng tiêu chí, tổ chức hướng dẫn, tập huấn về các tiêu chí đánh giá trình độ chất lượng của sản phẩm hàng hóa, nội dung và kỹ năng đánh giá.

+ Đo lường năng suất TFP của doanh nghiệp;

+ Tổ chức hoạt động thống kê, đánh giá năng suất, hướng dẫn tính toán chỉ tiêu năng suất của doanh nghiệp;...

Thời gian thực hiện: giai đoạn 2015 - 2020.

- Đo lường TFP của Thành phố và một số ngành công nghiệp (theo dự án của Cục Thống kê):

+ Tập huấn cho các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện về mục đích, ý nghĩa và phương pháp đo lường TFP của Thành phố và các ngành công nghiệp trọng yếu.

+ Thu thập số liệu và triển khai đo lường TFP hàng năm của Thành phố và các ngành công nghiệp trọng yếu.

+ Báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ hàng năm để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thời gian thực hiện: giai đoạn 2015 - 2020.

Phần V

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Giải pháp về tài chính

a) Kinh phí thực hiện dự án được huy động từ các nguồn:

- Kinh phí của doanh nghiệp từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ:
- + Đào tạo đội ngũ cán bộ, nâng cao trình độ quản lý trong doanh nghiệp.
- + Ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ.
- + Đầu tư, tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- + Áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm.
- Kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ bao gồm:
- + Đào tạo đội ngũ chuyên gia về năng suất và chất lượng cho các cán bộ của Sở, ngành.
- + Thông tin, tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tập huấn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, các hệ thống quản lý chất lượng và công cụ cải tiến năng suất,...
- + Hỗ trợ xây dựng tổ chức đánh giá sự phù hợp; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất; chứng nhận và công bố sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy; hướng dẫn doanh nghiệp đo lường năng suất; tham gia và đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, hàng năm.
- + Công tác tổ chức, quản lý, triển khai thực hiện Dự án (kinh phí quản lý của Ban quản lý Dự án, kinh phí xét chọn, đánh giá, nghiệm thu Dự án, ...).
- Kinh phí khác có liên quan đến Dự án.

b) Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung Dự án, các nhiệm vụ được giao, các sở, ngành lập dự toán kinh phí thực hiện trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Giải pháp về nhân lực

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia nòng cốt về năng suất và chất lượng ở các sở ngành, doanh nghiệp phục vụ cho Dự án.

- Hình thành mạng lưới các chuyên gia năng suất chất lượng của các sở, ngành để chia sẻ tri thức, kinh nghiệm về năng suất và chất lượng.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Viện Năng suất Việt Nam – VNPI,...) và các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước (Trung tâm Năng suất Nhật Bản – JPC,...) để tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, chuyên gia về năng suất chất lượng của Thành phố, của doanh nghiệp.

3. Giải pháp về thông tin truyền

Tăng cường hoạt động thông tin truyền thông, đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về năng suất, chất lượng để đảm bảo cung cấp nguồn lực thực hiện Dự án. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến về mô hình năng suất và chất lượng để nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, nhân rộng, thúc đẩy phong trào năng suất chất lượng.

- Tổ chức hội nghị phổ biến Chương trình năng suất chất lượng Quốc gia, chương trình năng suất Thành phố cho các sở, ngành và doanh nghiệp.

- Phối hợp với các tổ chức và các Hội nghề nghiệp phổ biến kiến thức; vận động cộng đồng cùng tham gia triển khai các nhiệm vụ cụ thể của Dự án.

- Quảng bá, tuyên truyền Dự án trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, tổ chức hội nghị, hội thảo, meeting, họp báo, tập huấn nhằm quảng bá rộng rãi và cập nhật thông tin, kiến thức về tiêu chuẩn, hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất chất lượng mới hay biểu dương các doanh nghiệp có hoạt động năng suất chất lượng hiệu quả. Ngoài ra, hàng năm, tổ chức lễ trao giải thưởng để tôn vinh các doanh nghiệp đã có thành tích xuất sắc về quản lý chất lượng, qua đó hình thành nhóm các doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

4. Áp dụng cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Áp dụng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và các chính sách khác đã được Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành để triển khai các giải pháp cụ thể:

a) Giải pháp về chất lượng sản phẩm hàng hóa

- Hướng dẫn, hỗ trợ cập nhật kiến thức cho các doanh nghiệp về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất, các văn bản pháp quy về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, chứng nhận và công bố sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy.

b) Giải pháp về phát triển hệ thống phòng thử nghiệm, tổ chức đánh giá sự phù hợp

- Hỗ trợ nâng cấp phòng thử nghiệm, tăng cường năng lực trang thiết bị thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu đánh giá phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm hàng hóa chủ lực.

c) Giải pháp về đo lường TFP: Đo lường TFP của các doanh nghiệp, của Thành phố, của các ngành công nghiệp trọng yếu.

d) Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên gia, giảng viên, cán bộ quản lý về năng suất và chất lượng thông qua việc tuyển chọn, gửi cán bộ tham gia các khóa đào tạo, hội thảo hàng năm; gửi cán bộ đi đào tạo tại các nước phát triển; mời chuyên gia của các tổ chức quốc tế, khu vực vào giảng dạy.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là Trung tâm Năng suất Việt Nam – VPC; tăng cường hợp tác song phương, đa phương với Tổ chức Năng suất Châu Á – APO và Tổ chức Năng suất Quốc gia các nước để học hỏi kinh nghiệm về thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng.

Phần VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Lập danh sách các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương và tổng hợp danh sách từ các Sở ngành liên quan.

- Tổ chức lập kế hoạch, kinh phí và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao của Dự án; Hàng năm, xây dựng kế hoạch, kinh phí trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết 1 năm, 3 năm, 5 năm thực hiện Dự án, triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ các sản phẩm, hàng hóa của ngành thuộc các nhiệm vụ của Dự án.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án trình Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 3, 4, 5.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố cân đối kinh phí ngân sách phân bổ cho Dự án.

4. Cục Thống kê

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ đo lường TFP của Thành phố và một số ngành công nghiệp.

5. Ủy ban nhân dân quận, huyện

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ 1, 2, 4 nhằm gắn kết các hoạt động kinh tế xã hội của địa phương với phong trào năng suất, chất lượng của Thành phố.

6. Hiệp Hội doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Hội doanh nghiệp trẻ

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ 1, 2 nhằm phối hợp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và tạo điều kiện doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác tham gia Dự án.

7. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ tham mưu giúp Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, điều hành và thực hiện Dự án; lập kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động hàng năm cho hoạt động của Dự án để Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; thành lập Hội đồng xét chọn, nghiệm thu dự án năng suất chất lượng của doanh nghiệp.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện dự án năng suất chất lượng tại các doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết để nắm tình hình thực hiện Dự án của doanh nghiệp; báo cáo và đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện việc sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ cho Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân Thành phố; đề nghị khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện dự án theo qui định của Luật Thi đua, khen thưởng.

8. Doanh nghiệp tham gia Dự án

- Lập kế hoạch, dự toán triển khai, tổ chức xây dựng Dự án năng suất chất lượng của doanh nghiệp theo Dự án được phê duyệt và bảo đảm lồng ghép các hoạt động có liên quan trực tiếp đến nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm trong phạm vi quản lý của doanh nghiệp để phối hợp thực hiện Dự án.

- Bảo đảm nguồn lực từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp đã cam kết, phối hợp với kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để tổ chức thực hiện Dự án có hiệu quả.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện dự án năng suất chất lượng của doanh nghiệp, báo cáo Ban Quản lý Dự án; kiến nghị các biện pháp thực hiện, các nội dung, nhiệm vụ cần điều chỉnh của Dự án cho phù hợp với các yêu cầu nảy sinh của thực tế triển khai.

- Chuẩn bị các tài liệu, điều kiện cần thiết để phục vụ việc kiểm tra của Ban Quản lý Dự án về tình hình thực hiện dự án năng suất chất lượng tại doanh nghiệp.

Phần VII

TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN

1. Ban Điều hành Dự án

Ban Điều hành Dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ký Quyết định thành lập. Thành viên Ban Điều hành Dự án gồm:

- Trưởng ban: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Phó Trưởng ban thường trực: Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ.

- Ủy viên: Lãnh đạo Sở Tài chính, Lãnh đạo Sở Công thương, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Khoa học và Công nghệ, Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Lãnh đạo Hiệp hội Doanh nghiệp.

Nhiệm vụ của Ban Điều hành Dự án: Quản lý việc thực hiện Dự án theo đúng tiến độ, đúng yêu cầu của Dự án được phê duyệt.

2. Tổ Thường trực Dự án:

a) Tổ Thường trực Dự án do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký quyết định thành lập. Thành viên của Tổ thường trực Dự án gồm:

- Tổ trưởng: Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ.
- Tổ phó: Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
- Thành viên: Cán bộ, chuyên viên Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

b) Nhiệm vụ của Tổ thường trực Dự án:

- Tổ chức triển khai thực hiện Dự án.
- Kiểm tra và giám sát việc triển khai thực hiện Dự án tại các doanh nghiệp.
- Lập dự toán kinh phí thực hiện Dự án.
- Báo cáo định kỳ hàng năm cho Ban Điều hành Dự án.
- Hàng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Điều hành Dự án tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Dự án.

Phần VIII KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

- Nâng cao nhận thức và thúc đẩy doanh nghiệp của Thành phố trong việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia nhằm đẩy mạnh Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sau khi hoàn tất Dự án năng suất chất lượng của doanh nghiệp, Ban Quản lý Dự án nghiệm thu đánh giá hiệu quả kinh tế do thực hiện Dự án mang lại cho doanh nghiệp. Việc đánh giá này được ghi nhận bằng Biên bản và là bằng chứng để nghiệm thu và quyết toán kinh phí thực hiện Dự án của doanh nghiệp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ CỦA DỰ ÁN
“Cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020”
(giai đoạn 2016 - 2020)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung công việc	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
		Thành tiền	Thành tiền	Thành tiền	Thành tiền	Thành tiền
1	ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XÁC ĐỊNH DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CẦN NÂNG CAO NĂNG SUẤT CỦA THÀNH PHỐ	659.000	587.000	517.000	517.000	517.000
1.1	Thông kê danh mục doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cần nâng cao năng suất chất lượng của thành phố Hồ Chí Minh hàng năm	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000
1.2	Khảo sát, chẩn đoán hiện trạng, đo lường năng suất TTP của doanh nghiệp	654.000	582.000	512.000	512.000	512.000
2	THÔNG TIN VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ DỰ ÁN; HỘI NGHỊ, TẬP HUẤN VỀ CÁC HỆ THỐNG QUẢN LÝ, CÔNG CỤ NĂNG SUẤT, CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM; PHỎ BIẾN VỀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG	1.190.600	1.190.600	1.190.600	1.190.600	1.190.600
2.1	Tổ chức hội nghị phổ biến Dự án nâng suất chất lượng	41.300	41.300	41.300	41.300	41.300

Số TT	Nội dung công việc	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Thành tiền		Thành tiền		Thành tiền		Thành tiền		Thành tiền	
2.2	Quảng bá, tuyên truyền dự án trên các phương tiện thông tin đại chúng	358.600		358.600		358.600		358.600		358.600	
2.3	Tổ chức hội nghị nâng suất chất lượng TP.HCM theo chuyên đề	195.400		195.400		195.400		195.400		195.400	
2.4	Tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn và hợp tác quốc tế về xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, GTCLQG và các công cụ cải tiến năng suất, quản lý tài sản trí tuệ, ... nhằm nâng cao năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp	493.000		493.000		493.000		493.000		493.000	
2.5	Tổ chức triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia	102.300		102.300		102.300		102.300		102.300	
2.5.1	Chi phí tổ chức thực hiện	48.000		48.000		48.000		48.000		48.000	
2.5.2	Đánh giá tại chỗ các Doanh nghiệp đã nộp hồ sơ đăng ký tham gia GTCL theo 07 tiêu chí GTCLQG	19.000		19.000		19.000		19.000		19.000	
2.5.3	Tổ chức họp báo chuyên đề Giải thưởng Chất lượng Quốc Gia	35.300		35.300		35.300		35.300		35.300	
3	PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA NÔNG CỐT VỀ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG Ở CÁC SỞ, NGÀNH	3.801.718		747.000		724.100		724.100		724.100	
3.1	Tổ chức tham quan nhằm học tập kinh nghiệm triển khai Chương trình với các địa phương khác	46.100		46.100		46.100		46.100		46.100	

Số TT	Nội dung công việc	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
		Thành tiền	Thành tiền	Thành tiền	Thành tiền	Thành tiền
3.2	Các chương trình đào tạo chuyên gia nông cốt về năng suất chất lượng	3.755.618	700.900	678.000	678.000	678.000
3.2.1	Chương trình đào tạo cán bộ quản lý sở, ban, ngành (Chuyên gia thực hành năng suất)	62.800	62.800	62.800	62.800	62.800
3.2.2	Chương trình đào tạo chuyên gia nông cốt về năng suất chất lượng trong các doanh nghiệp tiêu biểu tại các lĩnh vực trọng yếu của Thành phố (do Trung tâm năng suất quốc gia Nhật bản (JPC) đào tạo và cấp chứng nhận). (Từ năm 2017 trở đi sẽ do VNPI đảm nhận)	3.409.118	354.400	354.400	354.400	354.400
3.2.3	Chương trình đào tạo chuyên gia tư vấn năng suất chất lượng của Thành phố	65.600	65.600	65.600	65.600	65.600
3.2.4	Chương trình đào tạo Giảng viên năng suất chất lượng (TOT) của Thành phố	87.400	87.400	87.400	87.400	87.400
3.2.5	Chương trình đào tạo cán bộ năng suất tại doanh nghiệp của Thành phố	107.800	107.800	107.800	107.800	107.800
3.2.6	Đào tạo doanh nghiệp về TFP	22.900	22.900			
4	CÔNG TÁC XÉT CHỌN HỒ TRỢ DOANH NGHIỆP THAM GIA DỰ ÁN	2.610.840	2.610.840	2.610.840	2.610.840	2.610.840

Số TT	Nội dung công việc	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Thành tiền		Thành tiền		Thành tiền		Thành tiền		Thành tiền	
4.1	Rà soát, sửa đổi tiêu chí, quy chế xét chọn hỗ trợ doanh nghiệp tham gia dự án	68.600		68.600		68.600		68.600		68.600	
4.2	Hướng dẫn doanh nghiệp tham gia dự án nâng suất chất lượng	10.700		10.700		10.700		10.700		10.700	
4.3	Xét chọn doanh nghiệp tham gia dự án	21.540		21.540		21.540		21.540		21.540	
4.4	Chi hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	2.510.000		2.510.000		2.510.000		2.510.000		2.510.000	
4.4.1	Chi cho hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng.	2.100.000		2.100.000		2.100.000		2.100.000		2.100.000	
4.4.2	Chi hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia.	210.000		210.000		210.000		210.000		210.000	
4.4.3	Chi hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật	200.000		200.000		200.000		200.000		200.000	

Số TT	Nội dung công việc	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
		Thành tiền	Thành tiền	Thành tiền	Thành tiền	Thành tiền
5	XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN QUỐC GIA, HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG THỬ NGHIỆM	320.000	70.000	70.000	70.000	70.000
6	KIỂM TRA, GIÁM SÁT DOANH NGHIỆP THAM GIA DỰ ÁN (150.000 đồng/chuyên gia/DN x 3 chuyên gia x 1 đợt)	27.000	27.000	27.000	27.000	27.000
7	ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU DỰ ÁN NÂNG SỬÁT CHẤT LƯỢNG CỬA DOANH NGHIỆP	27.000	27.000	27.000	27.000	27.000
8	PHỤ CẤP BÀN ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN	63.600	63.600	63.600	63.600	63.600
9	BÁO CÁO CÔNG TÁC SƠ KẾT, TỔNG KẾT	24.000	24.000	24.000	24.000	24.000
10	HỘI NGHỊ SƠ KẾT, TỔNG KẾT	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000
	Tổng kinh phí thực hiện/ năm	8.873.758	5.497.040	5.404.140	5.404.140	5.404.140

Tổng kinh phí dự kiến:

- Năm 2016: 8.873.758.000 đồng
- Năm 2017: 5.497.040.000 đồng
- Năm 2018: 5.404.140.000 đồng
- Năm 2019: 5.404.140.000 đồng
- Năm 2020: 5.404.140.000 đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ